

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

H: 09
A: 25

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G. Viên chấm thi 1 G. Viên chấm thi 2

Môn học: Ngữ pháp (22430501)

Ngày thi: 23/04/2024

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D7-40

Số SV có mặt: 34.

Số bài thi: ...34...

Số tờ giấy thi: 34.

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2121240049	Phan Thành Công	23/09/2003	CCQ2124B	03	Công	7,8	2,0	5,5	
2	2121200094	Lê Nguyễn Anh Đào	23/11/2002	CCQ2124F	02	Anh Đào	8,9	8,4	8,6	
3	2121200093	Lê Nguyễn Hồng Đào	16/06/2001	CCQ2124F	01	Hồng Đào	9,4	9,7	9,6	
4	2123240106	Quảng Nữ Hồng Hà	03/03/2003	CCQ2324D	04	Hồng Hà	5,5	4,7	5,0	
5	2123240098	Lê Thị Mỹ Hào	05/01/2005	CCQ2324D	01	Mỹ Hào	5,4	4,7	5,0	
6	2120240154	Nguyễn Thị Thanh Hòa	13/06/2002	CCQ2024F	02	Thanh Hòa	6,5	3,0	4,4	
7	2121240067	Lâm Thị Hải Hương	28/04/2003	CCQ2124C			0,0	Cấm thi		
8	2122240160	Tô Minh Huy	29/10/2004	CCQ2224B	03	Minh Huy	6,0	3,7	4,6	
9	2120240239	Nguyễn Chúc Linh	30/04/2002	CCQ2024H	04	Chúc Linh	6,7	2,5	4,2	
10	2123210082	Phạm Nhã Linh	14/04/2004	CCQ2324B			0,0			
11	2123240075	Nguyễn Thanh Ngân	15/03/2005	CCQ2324C	01	Thanh Ngân	6,9	5,7	6,2	
12	2123240099	Trương Thu Ngân	24/06/2005	CCQ2324D	02	Thu Ngân	5,8	3,4	4,4	
13	2123240082	Tôn Nữ Gia Nguyên	01/04/2005	CCQ2324C	03	Nữ Gia Nguyên	8,6	5,7	6,9	
14	2123240085	Phan Thị Huỳnh Như	19/04/2005	CCQ2324C	04	Thị Huỳnh Như	7,0	4,4	5,4	
15	2120240195	Trần Cao Quỳnh Như	25/01/2000	CCQ2024G			0,0	Cấm thi		
16	2123240089	Nguyễn Ngọc Trinh Nữ	28/01/2005	CCQ2324C	01	Ngọc Trinh Nữ	7,7	4,3	5,7	
17	2123240081	Vũ Thị Anh Phương	29/08/2005	CCQ2324C	02	Thị Anh Phương	6,9	4,9	5,7	
18	2123240095	Huỳnh Thanh Quang	01/11/2004	CCQ2324D	03	Thanh Quang	6,6	4,8	5,5	
19	2123240093	Lý Thị Súa	18/06/2004	CCQ2324D	04	Thị Súa	6,4	4,5	5,3	
20	2121170322	Phan Phú Thành	05/07/2003	CCQ2124F	01	Phú Thành	7,5	6,9	7,1	
21	2120240115	Nguyễn Thị Thanh Thúy	20/02/2002	CCQ2024D	02	Thị Thanh Thúy	6,0	3,3	4,4	
22	2122240203	Đỗ Thị Thúy	10/11/2001	CCQ2224D	04	Thị Thúy	8,8	8,1	8,4	
23	2122240013	Đặng Thị Mỹ Kim Tiến	23/04/2001	CCQ2224A	03	Thị Mỹ Kim Tiến	6,5	4,6	5,4	
24	2122240128	Phạm Tân Tiến	25/05/2004	CCQ2224E	04	Tân Tiến	5,3	1,5	3,0	
25	2123240074	Nguyễn Quỳnh Lan Trâm	25/02/2005	CCQ2324C	01	Quỳnh Lan Trâm	6,4	3,2	4,5	
26	2123240102	Đặng Huỳnh Bảo Trân	29/04/2005	CCQ2324D	02	Huỳnh Bảo Trân	6,8	4,7	5,5	
27	2123240090	Đặng Thị Thu Trân	18/06/2005	CCQ2324C	03	Thị Thu Trân	7,1	5,0	5,8	
28	2123240066	Phạm Thị Thùy Trang	17/08/2005	CCQ2324C	04	Thị Thùy Trang	5,1	3,5	4,1	

111

C. Hoà

G. Viên chấm thi 2

Phòng thi: D7-40

Nguyễn Hà Thanh Vân